

Số : 610 / SGD&ĐT-TCCB
V/v chiêu sinh sau đại học

Bến Tre , ngày 37 tháng 6 năm 2008

Kính gửi :Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo sao gửi đến các đơn vị trực thuộc Thông báo chiêu sinh sau đại học đợt II/2008 của các trường Đại học sau:

1. Thông báo chiêu sinh sau đại học số 366/TB-SĐH-QLKH của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (chỉ chiêu sinh các chuyên ngành bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh).
2. Thông báo chiêu sinh sau đại học số 830/ĐHCT của Trường Đại học Cần Thơ (chỉ chiêu sinh chuyên ngành Sinh thái học);
3. Công văn số 237/DAGVTrH ngày 23/6/2008 của Dự án phát triển giáo viên trung học (chỉ chiêu sinh các ngành được tổ chức tại trường **Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**).

***Về hồ sơ dự tuyển.**

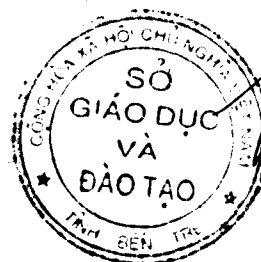
Các cán bộ, giáo viên liên hệ mua trực tiếp tại Phòng Đào tạo sau đại học của các Trường Đại học nêu trên. Hồ sơ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng TCCB) để Sở có văn bản giới thiệu dự thi.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phổ biến công văn này đến các giáo viên dự thi Cao học năm 2008 (có tên trong danh sách kèm theo công văn số 1296/SGD&ĐT-TCCB ngày 31/12/2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo) nhưng chưa dự thi để làm thủ tục dự thi. Trên cơ sở qui mô phát triển trường, lớp và đội ngũ giáo viên của đơn vị, thủ trưởng đơn vị có Tờ trình xin giới thiệu bổ sung giáo viên tham gia dự thi, tuy nhiên quy trình xét chọn, giới thiệu bổ sung giáo viên dự thi phải đúng qui định.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

K/ **GIÁM ĐỐC**
PHÒNG GIÁO DỤC



Nguyễn Văn Bé

Số: 237 /DAGVTrH

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2008

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 1149
	Ngày: 24/6/08
	Chuyển:

Kính gửi: Sở GD & ĐT Bến Tre

Tiếp theo công văn số 201/DAGVTrH ngày 03/6/2008 về việc triển khai “Chương trình đào tạo Thạc sĩ trong nước và bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài” tại 64 tỉnh / thành trong cả nước của Dự án Phát triển giáo viên Trung học phổ thông và Trung cấp chuyên nghiệp, Dự án xin thông báo:

1. Sở GD & ĐT là một đơn vị được thụ hưởng Chương trình đào tạo Thạc sĩ của Dự án.

2. Đối tượng tuyển sinh: giáo viên Trung học phổ thông, Bổ túc Trung học phổ thông và Trung cấp chuyên nghiệp; cán bộ chỉ đạo của các Sở GD & ĐT (có liên quan đến phát triển đội ngũ giáo viên THPT, BT THPT và TCCN) của 64 tỉnh/ thành phố.

3. Các chuyên ngành đào tạo tại 7 cơ sở đào tạo như sau:

1. ĐHSP Hà Nội: Toán; Công nghệ thông tin; Vật lí; Hóa học; Sinh học; Sư phạm kĩ thuật; Văn; Sử; Địa lí; Tâm lí; Giáo dục chính trị.

2. ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội: Tiếng Anh.

3. ĐHSP Tp.Hồ Chí Minh: Toán; Văn và Tiếng Việt; Sinh; Sử; Địa ; PPGD các môn: Vật lí ; Hóa học và Tiếng Pháp.

4. ĐHSP – ĐH Huế: Lí luận và PPGD các môn: Toán ; Lí; Hóa; Sinh; Văn và Tiếng Việt; Sử; Địa ; Tâm lí học.

5. ĐHSP Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh: Công nghệ chế tạo máy; Khai thác và bảo trì ô tô, máy kéo; Thiết bị mạng và nhà máy điện; Kỹ thuật điện tử; Cơ học máy; Lí luận và PPGD môn Kỹ thuật (Sư phạm kĩ thuật).

6. SP Kỹ thuật – ĐH Bách khoa Hà Nội: Sư phạm kĩ thuật về Điện, Cơ khí, Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông.

7. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam: Tâm lí học; Giáo dục học và PPGD Toán.

4. Không hạn chế chỉ tiêu đào tạo cho mỗi tỉnh.

5. Các môn thi tuyển: gồm 03 môn thi viết: Môn ngoại ngữ (trình độ B); Môn cơ bản và môn cơ sở.

6. Thời gian thi tuyển: từ ngày 22 đến ngày 24/08/2008 (riêng ĐH Ngoại Ngữ – ĐHQG Hà Nội tổ chức thi tuyển từ ngày 29 đến ngày 31/08/2008; ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh và Khoa Sư phạm kỹ thuật - ĐHBK Hà Nội thi tuyển từ ngày 15 đến ngày 17/08/2008).

7. Hạn nộp hồ sơ: Dự án và các cơ sở đào tạo tiếp tục nhận hồ sơ đăng kí dự thi đến hết ngày 15/ 7/ 2008.

8. Dự án sẽ phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức các lớp ôn tập về chuyên môn và ngoại ngữ để chuẩn bị cho kì thi tuyển nói trên, tùy theo chuyên ngành và theo nhu cầu của thí sinh.

9. Kinh phí đào tạo và quyền lợi của học viên

Việc đào tạo Thạc sĩ của Dự án PTGV THPT&TCCN cũng là một chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên quyền lợi và nghĩa vụ của học viên sẽ được bảo đảm theo đúng chế độ hiện hành. Cụ thể là:

- Học viên theo học các khoá đào tạo Thạc sĩ ở trong nước của Dự án được Dự án chi trả toàn bộ kinh phí học tập và hỗ trợ sinh hoạt phí, nếu đạt kết quả học tập tốt sẽ được tuyển chọn tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài.

- Dự án đề nghị các đơn vị quản lí bố trí công tác để cán bộ được cử đi học được dự lớp ôn tập tạo nguồn đầy đủ, tạo điều kiện cho thí sinh đạt kết quả cao nhất trong kì thi.

Đây là cơ hội tốt cho các Sở GD - ĐT tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí của mình. Vì vậy, Dự án đề nghị Quý Sở thông báo rộng rãi cho cán bộ chỉ đạo của Sở, giáo viên các trường THPT, BT THPT và TCCN trên địa bàn của tỉnh kịp thời nộp hồ sơ đăng kí tham gia thi tuyển vào chương trình đào tạo Thạc sĩ của Dự án.

Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp với Văn phòng Dự án: *Số 26, Lô 1A, Trung Yên 11B, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

ĐT: 04 7833 052 / 0912 121 811 (gặp Ông Đạt)

Email: luuthuy@moet.edu.vn

Xin trân trọng cảm ơn và kính mong sự hợp tác chặt chẽ của Quý Sở.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTTT. Bành Tiến Long (để b/c);
- TT. Nguyễn Vinh Hiền (để b/c);
- Lưu: VT, GS&ĐG.

TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
Số: 366/TB-SDH-QLKH

TP. Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 05 năm 2008

ĐẾN Số:.....
Ngày: 23/6/08.....

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2008

Chuyên: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. HCM thông báo về việc tuyển sinh Sau

Đại học đợt 2 năm 2008 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Số Tt	Chuyên ngành	Bậc đào tạo		Các môn thi tuyển			
		ThS.	TS.	Ngoại ngữ	Cơ bản	Cơ sở	Chuyên ngành
1.	Văn học Việt Nam	X	X	Ngoại ngữ	Triết học	Lý luận văn học	Văn học Việt Nam
2.	Lý luận văn học		X	Ngoại ngữ	Triết học	Lý luận văn học	Văn học Việt Nam
3.	Văn học nước ngoài	X		Ngoại ngữ	Triết học	Lý luận văn học	
4.	Ngôn ngữ học	X		Ngoại ngữ	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương	
5.	Lý luận ngôn ngữ		X	Ngoại ngữ	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương	Ngôn ngữ học so sánh
6.	Ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu		X	Ngoại ngữ	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương	Ngôn ngữ học so sánh
7.	Ngôn ngữ Nga	X	X	Ngoại ngữ	Triết học	Ngôn ngữ học đại cương	Ngôn ngữ học so sánh
8.	Lịch sử Việt Nam	X		Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	
9.	Lịch sử Việt Nam cổ đại và trung đại		X	Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Việt Nam
10.	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại		X	Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Việt Nam
11.	Lịch sử thế giới	X		Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	
12.	Lịch sử thế giới cận đại và hiện đại		X	Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	Lịch sử thế giới
13.	Lịch sử Đảng CSVN	X		Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	
14.	Khảo cổ học	X		Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	
15.	Dân tộc học	X	X	Ngoại ngữ	Triết học	Phương pháp luận sử học	Dân tộc học
16.	Triết học	X		Ngoại ngữ	Triết chuyên ngành	Lịch sử Triết học	
17.	Lịch sử triết học		X	Ngoại ngữ	Triết chuyên ngành	CNDVBC & CNDVLS	Lịch sử Triết học
18.	CNDVBC & CNDVLS		X	Ngoại ngữ	Triết chuyên ngành	Lịch sử Triết học	CNDVBC & CNDVLS
19.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		Ngoại ngữ	Triết chuyên ngành	Lịch sử tư tưởng XHCN	
20.	Xã hội học	X		Ngoại ngữ	Triết học	Lịch sử xã hội học	
21.	Châu Á học	X		Ngoại ngữ	Triết học	Lịch sử văn minh P. Đông	
22.	Văn hóa học	X	X	Ngoại ngữ	Triết học	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	Văn hóa so sánh
23.	Khoa học Thư viện	X		Ngoại ngữ	Triết học	Thông tin học đại cương	
24.	Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	X		Pháp, Nga, Đức, Trung	Triết học	Linguistics	
25.	Địa lý học (trừ địa lý tự nhiên)	X		Ngoại ngữ	Toán cao cấp 3	Địa lý đại cương	
26.	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	X		Ngoại ngữ	Toán cao cấp 3	Địa lý đại cương	
27.	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường		X	Ngoại ngữ	Toán cao cấp 3	Môi trường học cơ bản	Tài nguyên môi trường & phát triển bền vững

II. CÁC MÔN THI VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

II.1. Các môn thi bậc Thạc sĩ

1. Môn ngoại ngữ trình độ B
2. Môn cơ bản
3. Môn cơ sở

II.2. Các môn thi bậc Tiến sĩ

► Đối với thí sinh có bằng Cử nhân

1. Môn ngoại ngữ trình độ C

► Đối với thí sinh có bằng Thạc sĩ

1. Môn ngoại ngữ trình độ C

2. Môn cơ bản
3. Môn cơ sở
4. Môn chuyên ngành
5. Đề cương nghiên cứu

2. Môn chuyên ngành
3. Đề cương nghiên cứu

❖ **Ghi chú:** Về môn ngoại ngữ, thí sinh có thể chọn một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung.

II.3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ không phân biệt đơn vị đào tạo, loại hình đào tạo, hạng tốt nghiệp (một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung). Những người này nếu thi SDH ngành ngoại ngữ thì phải thi ngoại ngữ thứ hai, kể cả người có bằng song ngữ.
- Có chứng chỉ IELTS 5.5 điểm trở lên hoặc TOEFL đạt 500 điểm trở lên do tổ chức quốc tế cấp trong thời gian hai năm tính đến ngày dự thi SDH.
- Có bằng đại học hoặc tiến sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ chính sử dụng trong học tập là một trong năm thứ tiếng nêu trên

II.4. Điều kiện dự thi

1. Bậc Thạc sĩ

- Thí sinh tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi, không phân biệt đơn vị đào tạo, loại hình đào tạo, hạng tốt nghiệp. Trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi cần phải bổ túc kiến thức trước khi thi tuyển.

2. Bậc Tiến sĩ

- Thí sinh cần đáp ứng một trong các điều kiện văn bằng sau:
- Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành, chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần. Trường hợp thí sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với ngành đăng ký dự thi thì phải bổ túc kiến thức.
- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng đại học chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp; trường hợp này thí sinh phải dự thi như người chưa có bằng thạc sĩ.
- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đúng ngành, loại giỏi trở lên.

Ghi chú: Điều kiện dự thi bậc tiến sĩ có thể thay đổi theo Quy chế mới sắp ban hành.

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

III.1. Đối tượng ưu tiên: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người thuộc dân tộc thiểu số, người hiện đang công tác từ hai năm trở lên tại các khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi. (Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao do Ủy ban Dân tộc và miền núi xét công nhận. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng sâu, hải đảo do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW đề nghị). Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên này phải có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

III.2. Cộng điểm ưu tiên: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

IV. PHÁT HỒ SƠ, BỔ SUNG KIẾN THỨC VÀ ÔN TẬP CHUẨN BỊ THI TUYỂN

IV.1. Phát và nhận hồ sơ dự thi: từ ngày 10/06/2008 đến hết ngày 31/07/2008

IV.2. Các lớp bổ túc kiến thức (dành cho thí sinh tốt nghiệp ngành gần - Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí - những thí sinh thuộc diện bổ túc kiến thức nên đăng kí sớm)

- + Thời gian đăng ký : từ ngày 12/06 – 02/07/2008
- + Học và thi dự kiến : từ ngày 30/06 – 01/08/2008

IV.3. Các lớp ôn thi tuyển sinh (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng kí): từ ngày 30/06 – 08/08/2008

- + Thời gian ghi danh học: Từ 12/06 – 02/07/2008

IV.4. Ngày thi tuyển sinh sau đại học dự kiến: 29, 30, 31/08/2008

V. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO PHÙ HỢP VÀ GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH DỰ THI

Số TT	Chuyên ngành đào tạo SDH	Mã số	Ngành đào tạo đại học phù hợp	Ngành đào tạo đại học gần
1.	- Văn học Việt Nam - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam	60 22 34 62 22 32 01 62 22 34 01	- Văn học, Ngữ văn - Ngữ văn Việt Nam - Ngữ văn Trung Quốc - Hán Nôm	- Ngôn ngữ học - Báo chí - Văn hóa - Việt Nam học
2.	- Văn học nước ngoài	60 22 30	- Văn học, Ngữ văn	- Hán Nôm, Ngôn ngữ - Ngữ văn Trung Quốc - Ngữ văn Anh (Anh văn) - Ngữ văn Pháp (Pháp văn) - Ngữ văn Nga (Nga văn) - Ngữ văn Đức (Đức văn) - Đông phương học, Văn hóa học
3.	- Ngôn ngữ học - Lý luận ngôn ngữ - Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu	60 22 01 62 22 01 01 62 22 01 10	- Ngôn ngữ học - Ngữ văn	- Văn học, Hán Nôm, Báo chí - Ngữ văn Trung Quốc - Ngữ văn Anh (Anh văn) - Ngữ văn Pháp (Pháp văn) - Ngữ văn Nga (Nga văn) - Ngữ văn Đức (Đức văn) - Ngữ văn Nhật (Nhật văn)
4.	- Ngôn ngữ Nga	60 22 05 62 22 05 01	- Ngữ văn Nga (Nga văn)	
5.	- Lịch sử Việt Nam - Lịch sử Việt Nam cổ đại và trung đại - Lịch sử Việt Nam cận đại	60 22 54 62 22 54 01 62 22 54 05	- Lịch sử, SP Lịch sử, LS thế giới - Lịch sử Đảng, Lưu trữ học - Nhân học, Dân tộc học - Khảo cổ học - Lưu trữ học và quản trị văn phòng	- Chính trị học, CN chính trị, KH chính trị - Quan hệ quốc tế, Quốc tế học - Đông phương học, Khu vực học - Việt Nam học, Bảo tồn - Bảo tàng

Số TT	Chuyên ngành đào tạo SDH	Mã số	Ngành đào tạo đại học phù hợp	Ngành đào tạo đại học gần
	và hiện đại			
6.	- Lịch sử thế giới - Lịch sử thế giới cận đại và hiện đại	60 22 50 62 22 50 05	- Lịch sử, SP Lịch sử, Lịch sử VN - Lịch sử thế giới, Lịch sử Đảng - Lưu trữ học, Quan hệ QT - Nhân học, Khảo cổ học	- Quốc tế học, Việt Nam học - Đông Nam Á học, Đ. Phương học - Chính trị học, CN chính trị, KH chính trị - Văn hóa học, Du lịch - Châu Á học, Bảo tồn – Bảo tàng
7.	- Lịch sử Đảng CSVN	60 22 56	- Lịch sử, Lịch sử VN, LS thế giới - Lưu trữ học, Khảo cổ học - XD Đảng và CQ nhà nước	- Triết học, CNXHKKH, Chính trị học - Giáo dục chính trị, Lý luận chính trị - CN chính trị, KH chính trị, KT chính trị - Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học
8.	- Khảo cổ học	60 22 60	- Khảo cổ học - Lịch sử, Lịch sử VN, LS thế giới - Nhân học, Dân tộc học	- Bảo tồn bảo tàng, Địa chất, VN học - Văn hóa học, Nhân chủng học, Hán Nôm - Cổ sinh vật học, Cổ thực vật học - Đông phương học, Lưu trữ học - Châu Á học, ĐNA học
9.	- Dân tộc học	60 22 70 62 22 70 01	- Lịch sử - Dân tộc học	- Lịch sử Đảng, Khảo cổ học - Quan hệ quốc tế, Quốc tế học - Đông phương học, Khu vực học - Việt Nam học, Văn hóa học, Xã hội học - Bảo tồn – Bảo tàng, Du lịch
10.	- Triết học - Lịch sử Triết học - CN DVBC & CNDVLS	60.22.80 62 22 80 01 62 22 80 05	- Triết học, Giáo dục công dân - Giáo dục chính trị - Chính trị học, CN chính trị - CNXHKKH, Khoa học chính trị	- Sử - Chính trị, Lịch sử Đảng, Xã hội học - Hành chính học, Tâm lý – Giáo dục - Luật hành chính, Giáo dục học - Quản lý giáo dục, Kinh tế chính trị
11.	- Chủ nghĩa xã hội khoa học	60 22 85	- Triết học, Khoa học chính trị - Giáo dục chính trị - Chính trị học, CN chính trị - XD Đảng và CQ nhà nước	- Luật hành chính, Kinh tế chính trị - Hành chính học, Luật học, Quan hệ QT - Lịch sử Đảng, Xã hội học, QL giáo dục
12.	- Xã hội học	60.31.30	- Xã hội học	- Triết học, Chủ nghĩa XHKH - Văn hóa học, Đông phương học - Kinh tế chính trị, Chính trị học - Lịch sử, Tâm lý học - Nhân học, Dân tộc học
13.	- Châu Á học	60 31 50	- Đông phương học, Văn hóa học - Lịch sử thế giới, Quốc tế học - Quan hệ quốc tế - Đông Nam Á học	- Văn học nước ngoài - Dân tộc học, Lịch sử Việt Nam - Chính trị học, Kinh tế đối ngoại - Ngôn ngữ văn hóa phương Đông
14.	- Văn hóa học	60 31 70	- Văn hóa học, Triết học, Ngữ văn - Đông phương học, Hán Nôm - Lịch sử, Phát hành sách, ĐNA học - Xuất bản, Thư viện, Thông tin - Văn hóa dân tộc, Văn hóa QC - Lý luận nghệ thuật, Du lịch - Dân tộc học/ Nhân học, VN học - Ngôn ngữ văn hóa phương Đông	- Báo chí học - Bảo tồn bảo tàng, Chính trị học - Xã hội học, Địa lý du lịch - Quản trị du lịch, Quản trị du lịch KS - Ngữ văn Anh
15.	- Khoa học thư viện	60 32 20	- Thư viện – Thông tin - Thư viện – Thư mục - Thông tin học	- Báo chí, Văn hóa học, Ngữ văn, Lịch sử - Lưu trữ, Xuất bản, Văn hóa quần chúng - Phát hành sách, Xã hội học
16.	- Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	60 14 10	- Ngữ văn Anh (Anh văn)	
17.	- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường	60 85 15 62 85 15 01	- Địa lý - Môi trường - Kỹ thuật môi trường	- Địa chất, Bản đồ, Quản lý đất đai - Nông nghiệp, Lâm nghiệp - Khí tượng - Thủy văn - Thủy sản, Thủy lợi, Thủy điện - Hóa, Sinh, Xây dựng
18.	- Địa lý học (trừ Địa lý tự nhiên)	60 31 95	- Địa lý	- Kinh tế học (Quản trị kinh doanh, Kinh tế du lịch) - Du lịch, Đông Nam Á

VI. CÁC CHUYÊN NGÀNH LIÊN KẾT VỚI ĐHQG HÀ NỘI

Số TT	Chuyên ngành đào tạo SDH	Mã số	Ngành đào tạo đại học phù hợp	Ngành đào tạo đại học gắn
1.	- Báo chí học	60 32 01	- Báo chí	- Văn học - Ngôn ngữ - Lịch sử - Văn hóa học - Luật học
2.	- Quản lý khoa học & Công nghệ	60 34 72		- Có bằng Cử nhân tất cả các ngành - Lưu ý: Chỉ tuyển đối tượng là lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị quản lý khoa học của các cơ quan, tổ chức chính trị - Xã hội, có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý, hoạch định chính sách Khoa học & Công nghệ.
3.	Lưu trữ học	60 32 24	- Lưu trữ học	- Lịch sử - Thư viện thông tin - Luật học - Văn học - Ngôn ngữ - Văn hóa học
4.	Quan hệ quốc tế	60 31 40	- Quan hệ quốc tế	- Lịch sử thế giới - Đông phương học - Báo chí - Ngữ văn Anh - Ngữ văn Pháp - Ngữ văn Đức - Luật quốc tế - Kinh tế - Xã hội học

* Hạn cuối nhận Hồ sơ của 04 ngành liên kết với ĐHQG Hà Nội: 14/7/2008

VII. LỆ PHÍ THI TUYỂN

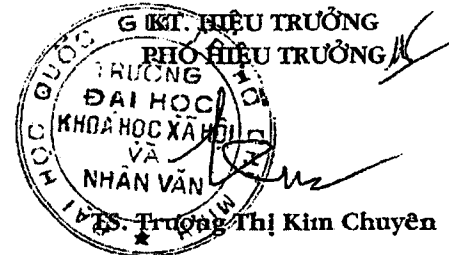
1. Lệ phí hồ sơ và đăng ký thi: 50.000đ /bộ hồ sơ
2. Lệ phí thi:
 - Cao học : 300.000đ (100.000đ /môn)
 - Nghiên cứu sinh : + Có bằng thạc sĩ : 450.000đ (150.000đ /môn)
 - + Có bằng cử nhân : 750.000đ (150.000đ /môn)
3. Lệ phí ôn thi :
 - Môn cơ bản, Ngoại ngữ : 420.000 đ/ 60 tiết (7.000đ/ tiết)
 - Môn cơ sở : 210.000 đ/ 30 tiết (7.000đ/ tiết)
 - Môn chuyên ngành : thí sinh liên hệ trực tiếp với Phòng SDH-QLKH

* Mọi chi tiết xin liên hệ

Phòng Sau Đại học – Quản lý khoa học, Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.

Phòng B.110, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 9.100.221; Hoặc website : www.hcmussh.edu.vn/



TS. Trương Thị Kim Chuyên

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRÉNG
Số: 820/ĐHCT

ĐẾN Số:.....
Ngày: 23/6/08.....
.....
Chuyển:.....

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2008

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2008



Trường Đại học Cần Thơ thông báo Tuyển sinh Sau đại học đợt 2 năm 2008, như sau:

1 Các chuyên ngành và môn thi tuyển

1.1 Bậc Thạc sĩ (Cao học)

TT	Chuyên ngành	Các môn thi tuyển		
		Ngoại ngữ	Môn cơ bản	Môn cơ sở
1	Phát triển nông thôn	Anh hoặc Pháp	Toán thống kê	Hệ thống canh tác
2	Chăn nuôi	Anh hoặc Pháp	Toán thống kê	Sinh lý động vật
3	Sinh thái học	Anh hoặc Pháp	Toán thống kê	Sinh học đại cương
4	Khoa học đất	Anh hoặc Pháp	Toán thống kê	Thỏ nhưỡng
5	Công nghệ thực phẩm và đồ uống	Anh hoặc Pháp	Toán cao cấp	Hóa sinh công nghiệp
6	Hệ thống thông tin	Anh hoặc Pháp	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật
7	Công nghệ sau thu hoạch	Anh hoặc Pháp	Toán thống kê	Công nghệ Bảo quản nông sản sau thu hoạch
8	Khoa học môi trường	Anh văn	Toán thống kê	Sinh thái học cơ bản
9	Quản lý môi trường	Anh văn	Toán thống kê	Quản lý môi trường

1.2 Bậc Tiến sĩ (Nghiên cứu sinh)

TT	Chuyên ngành học vị Tiến sĩ	Môn thi		
		Ngoại ngữ	Chuyên ngành	Đề cương
1	Đất và dinh dưỡng cây trồng	Anh hoặc Pháp	Phi nhiều đất	Bảo vệ đề cương
2	Chăn nuôi động vật	Anh hoặc Pháp	Kỹ thuật nuôi gia súc gia cầm	Bảo vệ đề cương
3	Nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ	Anh văn	Nuôi trồng thủy sản	Bảo vệ đề cương
4	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	Anh văn	Nuôi trồng thủy sản	Bảo vệ đề cương

2 Đối tượng dự thi và hình thức đào tạo

2.1.1 Bậc Thạc sĩ

Về văn bằng: người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi. Riêng đối với ngành Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh, LL và PPDH tiếng Pháp, nếu người dự thi có bằng đại học hệ không chính quy, thì cần có thêm bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy thuộc ngành ngoại ngữ khác.
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gắn với ngành đăng ký dự thi, đã học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (khi trúng tuyển, hội đồng tuyển chọn có thể yêu cầu học bổ túc một số học phần cần thiết theo chương trình bậc đại học).

Về thâm niên:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, ngành tốt nghiệp đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự thi.

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18/08/1989 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh).

4.1.4 **Bậc Tiến sĩ**

- Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành, chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần.
- Có ít nhất một bài báo đã công bố trên tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi. Nội dung bài báo phải phù hợp với hướng nghiên cứu đăng ký dự thi.
- Có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự thi, trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18/08/1989 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh).

2.2 **Hình thức và thời gian đào tạo**

- **Bậc Thạc sĩ:** hình thức đào tạo: tập trung, thời gian đào tạo 2 năm.
- **Bậc Tiến sĩ:** hình thức đào tạo không tập trung, thời gian đào tạo 4 năm.

3 **Điều kiện miễn thi ngoại ngữ**

Thí sinh được miễn thi tuyển môn ngoại ngữ nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Những thí sinh có bằng đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong học tập là một trong hai thứ tiếng Anh và Pháp (trừ những ngành bắt buộc thi tuyển tiếng Anh hoặc Pháp),
- Đã có chứng chỉ IELTS 4.5 hoặc TOEFL 400 điểm trở lên (đối với thí sinh dự tuyển thạc sĩ), IELTS 5.0 hoặc TOEFL 450 điểm trở lên (đối với thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh). Các chứng chỉ tiếng Anh này có giá trị trong 2 năm kể từ ngày dự thi lấy chứng chỉ.
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (trừ những ngành bắt buộc thi tuyển tiếng Anh hoặc Pháp).
- Có chứng chỉ B (đối với cao học), chứng chỉ C (đối với nghiên cứu sinh) của Trung tâm Ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp.

4 **Chính sách ưu tiên**

Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc đối tượng sau:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động,
- Người thuộc dân tộc thiểu số.

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

5. **Điều kiện chuyển tiếp sinh cao học và Nghiên cứu sinh**

5.1 **Chuyển tiếp sinh đào tạo thạc sĩ:**

Sinh viên hệ chính quy các trường công lập được xét chuyển tiếp sinh trong năm tốt nghiệp nếu thỏa mãn những điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên.
- Ngành tốt nghiệp đại học đúng ngành đào tạo thạc sĩ.
- Được khen thưởng về thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- Nằm trong số 10% sinh viên tốt nghiệp được xếp hạng cao nhất của khóa, ngành đào tạo.
- Số sinh viên được duyệt chuyển tiếp sinh nằm trong chỉ tiêu tuyển mới và không được vượt quá 5% tổng chỉ tiêu tuyển mới đào tạo thạc sĩ năm đó của cơ sở nhận đào tạo.

5.2 **Chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ**

Học viên cao học được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ trong năm tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Dưới 40 tuổi.
- Điểm trung bình chung các môn học ở trình độ thạc sĩ đạt 8.0 trở lên.
- Không có môn học nào đạt điểm dưới 7,0 ở lần thi đầu.
- Luận văn đạt 9,0 trở lên, được Hội đồng chấm luận văn nhất trí đánh giá có khả năng phát triển thành luận án tiến sĩ.
- Hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn, không phải tạm ngừng học tập, không phải gia hạn thời gian học tập và bảo vệ luận văn.
- Có ít nhất một bài báo phù hợp với đề tài nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học.
- Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đúng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.

- Nằm trong số 5% học viên tốt nghiệp có điểm trung bình chung các môn học cao nhất của khoá học.
- Tổng số học viên được duyệt chuyển tiếp sinh được tính trong chỉ tiêu tuyển mới và không vượt quá 10% tổng chỉ tiêu tuyển mới đào tạo tiến sĩ năm đó của cơ sở đào tạo.

5.3 Chuyển tiếp sinh được miễn thi tuyển, Chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ phải bảo vệ đề cương nghiên cứu tại tiểu ban chấm đề cương nghiên cứu sinh trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học. Chuyển tiếp sinh chỉ xét trong thời gian tối đa 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp để vào học khoá tiếp theo sau khi tốt nghiệp. Chuyển tiếp sinh cao học do Hiệu trưởng trường đại học xem xét quyết định. Chuyển tiếp sinh nghiên cứu sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

6. Quy định về đăng ký dự thi

- Trong mỗi kỳ thi, thí sinh chỉ được đăng ký dự thi vào một cơ sở đào tạo và một chuyên ngành.
- Học viên đang theo học cao học hoặc nghiên cứu sinh không được đăng ký dự thi.

7. Hồ sơ đăng ký dự tuyển (đối với bậc tiến sĩ, thí sinh nộp 2 bộ hồ sơ)

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu),
- Lý lịch khoa học (theo mẫu),
- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (có công chứng),
- Công văn giới thiệu dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước,
- Giấy chứng nhận sức khỏe (của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh),
- 03 phong bì có dán tem, địa chỉ liên hệ,
- 03 ảnh 3 x 4 (đúng khổ, ảnh mới),
- Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

Đối với bậc tiến sĩ cần thêm

- Bản sao văn bằng tốt nghiệp thạc sĩ (có công chứng),
- Bảng sao bảng điểm thạc sĩ (có công chứng),
- Bản kê danh mục các bài báo,
- Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố,
- Đề cương nghiên cứu.

Lưu ý:

- Chỉ nhận và xử lý các hồ sơ đã nộp đầy đủ,
- Hồ sơ đăng ký dự tuyển sẽ không được trả lại.

8. Thời gian nộp hồ sơ, ôn tập và thi tuyển

- Thời hạn nộp hồ sơ : từ ngày ra thông báo đến ngày 24.7.2008
- Thời gian ôn tập : từ 24.7.2008 đến 16.8.2008 (ôn tập cả 3 môn).
- Thời gian thi tuyển : ngày 29, 30 và 31.8.2008

9. Lệ phí thi tuyển và hồ sơ

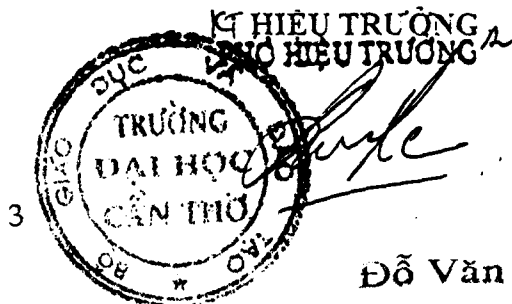
Tất cả lệ phí nộp tại phòng Tài vụ của Trường Đại học Cần Thơ, bao gồm:

- | | |
|--|---------------|
| - Lệ phí thi và đăng ký dự tuyển Cao học: | 350.000 ĐVN |
| - Lệ phí thi và đăng ký dự tuyển Nghiên cứu sinh: | 1.000.000 ĐVN |
| - Lệ phí ôn tập cho cả 3 môn chuyên ngành cao học: | |
| + Ngành: Công nghệ thực phẩm và đồ uống | 750.000 ĐVN |
| + Các ngành còn lại | 600.000 ĐVN |

10. Địa chỉ liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ

Hồ sơ đăng ký dự thi tuyển Sau đại học và mọi chi tiết khác có liên quan xin liên hệ:

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
 Khu II đường 3 tháng 2 - Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 Điện thoại: 0710.831530-8356, fax: 0710.831156
 Thông tin trên trang Web: <http://www.ctu.edu.vn/departments/daa/>



Đỗ Văn Xê

